

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

**Báo cáo tài chính giữa niên độ
Ngày 30 tháng 6 năm 2013**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	8 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Long Hậu (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2013	
Ông Bùi Văn Ánh	Chủ tịch	26 tháng 5 năm 2006	24 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Hồng Sơn	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	21 tháng 4 năm 2007	
Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	
Bà Phạm Thị Như Anh	Thành viên	14 tháng 3 năm 2013	

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phùng Đức Trí	Trưởng ban	23 tháng 4 năm 2013	
Bà Trần Mỹ Xuân	Trưởng ban	21 tháng 4 năm 2007	23 tháng 4 năm 2013
Ông Khổng Văn Minh	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	
Bà Dương Thị Huyền Trâm	Thành viên	23 tháng 4 năm 2013	
Ông Tô Hữu Duy	Thành viên	21 tháng 4 năm 2007	23 tháng 4 năm 2013

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hồng Sơn	Tổng Giám đốc	02 tháng 3 năm 2012	
Ông Nguyễn Bá Tùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 11 năm 2007	
Bà Phạm Thị Như Anh	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 3 năm 2013	
Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 8 năm 2012	25 tháng 4 năm 2013

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu có thể được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận với Hội đồng quản trị rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm, các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013.

Khai mạc và đại diện cho Hội Đồng Quản Trị.



Chủ tịch
NGUYỄN VIỆT DŨNG
Ngày 12 tháng 8 năm 2013

130
CC
HN
CIẾ
/Ệ
/Y.
||

Số: 102/BCSX-DFK

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ Phần Long Hậu
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

**Kính gửi : CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ Phần Long Hậu (gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013, được lập ngày 12 tháng 08 năm 2013, từ trang 4 đến trang 35 kèm theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên các thông tin tài chính, công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN LƯƠNG NHÀN

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0182-2013-042-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 8 năm 2013



LÊ ĐÌNH HUYỀN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1756-2013-042-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	01/01/2013
A. Tài sản ngắn hạn	100		808,477,645,170	806,202,403,384
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	14,117,595,925	27,305,186,075
1. Tiền	111		12,028,329,651	18,546,493,561
2. Các khoản tương đương tiền	112		2,089,266,274	8,758,692,514
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	2,000,000,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	2,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130	V.02	457,809,806,107	423,175,160,911
1. Phải thu khách hàng	131		438,709,792,337	395,747,929,551
2. Trả trước cho người bán	132		4,056,150,785	4,003,823,390
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		15,043,862,985	23,423,407,970
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.03	334,671,243,277	350,930,692,799
1. Hàng tồn kho	141		334,671,243,277	350,930,692,799
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		1,878,999,861	2,791,363,599
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		626,117,628	1,409,124,426
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1,252,882,233	1,382,239,173
B. Tài sản dài hạn	200		831,795,593,658	857,608,431,352
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		4,555,719,809	32,169,848,160
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		4,555,719,809	32,169,848,160
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		127,768,346,950	118,540,244,078
1. TSCĐ hữu hình	221	V.04	61,900,274,798	66,322,624,762
- Nguyên giá	222		82,916,238,518	85,997,672,445
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21,015,963,720)	(19,675,047,683)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.05	477,701,380	588,528,844
- Nguyên giá	228		1,194,514,896	1,194,514,896
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(716,813,516)	(605,986,052)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.06	65,390,370,772	51,629,090,472
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	240	V.07	322,621,795,186	331,834,679,575
1. Nguyên giá	241		358,078,668,059	358,078,668,059
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(35,456,872,873)	(26,243,988,484)
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.08	374,593,384,504	372,578,855,182
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		309,672,000,000	309,672,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		81,939,054,320	79,924,524,998
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	229		(17,017,669,816)	(17,017,669,816)
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	260		2,256,347,209	2,484,804,357
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	2,256,347,209	2,484,804,357
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,640,273,238,828	1,663,810,834,736

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	01/01/2013
A. Nợ phải trả	300		995,224,476,938	1,030,291,818,914
I. Nợ ngắn hạn	310		429,381,347,587	603,175,665,392
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	135,394,938,886	306,595,800,639
2. Phải trả cho người bán	312	V.11	21,615,137,362	18,297,637,951
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	26,411,237,184	40,455,164,870
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.12	14,293,678,171	8,150,645,644
5. Phải trả người lao động	315		2,384,262,437	56,565,769
6. Chi phí phải trả	316	V.13	175,029,084,157	195,465,749,283
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	43,426,341,536	23,489,339,118
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	320	V.15	10,826,667,854	10,664,762,118
II. Nợ dài hạn	330		565,843,129,351	427,116,153,522
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.16	20,080,013,359	18,267,007,840
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	334,253,013,238	209,468,613,238
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.18	211,510,102,754	199,209,762,944
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	170,769,500
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. Vốn chủ sở hữu	400		645,048,761,890	633,519,015,822
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	645,048,761,890	633,519,015,822
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260,826,270,000	260,826,270,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(144,940,000)	(144,940,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		51,598,564,297	51,598,564,297
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		26,487,619,806	24,317,482,558
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		306,281,247,787	296,921,638,967
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,640,273,238,828	1,663,810,834,736

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		30/6/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận ký gởi		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại	USD	47,446.72	16,461.90
	EUR	109.65	109.59
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Tấn Phong
 Người lập
 Ngày 12 tháng 8 năm 2013



Phạm Thị Như Anh
 Kế toán trưởng



Trần Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	128,825,686,499	180,873,513,039
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	11,682,215,520
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		128,825,686,499	169,191,297,519
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.02	49,990,412,935	101,517,195,000
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78,835,273,564	67,674,102,519
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7,411,666,060	5,037,244,625
7 Chi phí tài chính	22	VI.04	29,186,890,799	31,654,025,434
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		26,657,006,545	30,653,506,849
8 Chi phí bán hàng	24	VI.05	3,986,392,114	11,188,076,935
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	15,651,749,869	14,945,851,147
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37,421,906,842	14,923,393,628
11 Thu nhập khác	31	VI.07	3,463,150,233	2,318,264,860
12 Chi phí khác	32	VI.08	2,711,575,348	201,950,177
13 Lợi nhuận khác	40		751,574,885	2,116,314,683
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		38,173,481,727	17,039,708,311
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	-	647,082,495
16 Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		12,300,339,810	8,309,905,329
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25,873,141,917	8,082,720,487
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	993	311

Nguyễn Tấn Phong

Người lập

Ngày 12 tháng 8 năm 2013

Phạm Thị Như Anh

Kế toán trưởng



Trần Hồng Sơn

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	38,173,481,727	17,039,708,311
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	12,306,282,299	10,708,733,992
Các khoản dự phòng	03	-	839,101,845
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(14,206,140)	-
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(1,567,969,046)	(2,301,977,316)
Chi phí lãi vay	06	26,657,006,545	30,653,506,849
3. Lợi nhuận kinh doanh trước khi thay đổi vốn lưu động	08	75,554,595,385	56,939,073,681
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(15,352,551,130)	27,855,176,410
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	16,259,449,522	45,586,111,292
(Tăng)/giảm các khoản phải trả	11	18,186,730,366	6,224,880,853
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	1,797,585,661	(1,840,901,016)
Tiền lãi vay đã trả	13	(55,574,505,420)	(49,282,673,515)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(586,275,925)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3,208,176,202	2,057,036,837
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2,170,274,550)	(5,728,321,089)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	41,909,206,036	81,224,107,528
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(13,973,554,139)	(44,949,443,789)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	545,454,545	-
Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	1,842,146,143	1,313,590,530
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11,585,953,451)	(43,635,853,259)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	870,030,000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu và mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	210,143,541,410	18,487,478,769
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(248,060,003,163)	(89,586,535,959)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu	36	(5,601,749,025)	(3,055,126,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(43,518,210,778)	(73,284,153,190)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13,194,958,193)	(35,695,898,921)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	27,305,186,075	63,976,344,259
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	7,368,043	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	14,117,595,925	28,280,445,338

Nguyễn Tân Phong

Người lập

Ngày 12 tháng 8 năm 2013

Phạm Thị Như Anh
Kế toán trưởng



Trần Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính giữa niên độ được đính kèm.

I. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Long Hậu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100727545 (số cũ là 5003000142) đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp.

Ngoài ra, Công ty còn được cấp các Giấy chứng nhận đầu tư sau:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000001 ngày 01 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc được quyền phát triển khu công nghiệp Long Hậu và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này được điều chỉnh lần đầu vào ngày 03 tháng 5 năm 2007.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000150 ngày 11 tháng 6 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc phát triển khu công nghiệp Long Hậu (giai đoạn mở rộng) và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000156 ngày 03 tháng 7 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc xây dựng khu lưu trú 05 tầng bên trong Khu công nghiệp Long Hậu.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000141 ngày 07 tháng 8 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp về việc đầu tư xây dựng khu dân cư – tái định cư xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Công ty đang tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để bắt đầu phát triển dự án khu công nghiệp Long Hậu III theo văn bản số 672/TTg-KTN ngày 26 tháng 4 năm 2010 do Thủ tướng ban hành quy định về việc quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 260.826.270.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh từ ngày 23 tháng 3 năm 2010 với mã chứng khoán là LHG.

Số lao động tại ngày 30/6/2013 là: 119 người

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Điện thoại : (84-8)37818929
Fax : (84-8)37818940
E-mail : lhc@longhau.com.vn
Mã số thuế : 1100727545

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Giáo dục mầm non;
- Quảng cáo (thực hiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng hệ thống cấp thoát nước, thủy lợi;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi, bãi đỗ xe, cho thuê đất, cho thuê nhà, cho thuê nhà xưởng;

